

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 443/2023/DS-PT  
Ngày: 13/4/2023  
V/v tranh chấp lỗi đi chung và  
yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài  
hợp đồng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đức

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Kim Thương

Bà Nguyễn Thị Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Diệp Lê Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân  
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia  
phiên tòa:** Bà Hoàng Anh Nga, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2023/DSPT ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp lỗi đi chung và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 518/2022/DS-ST ngày 25/10/2022 của Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1096/2023/QĐ-PT ngày 15/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Trần Thị Thúy V.** (có mặt)

**Ông Trịnh Tuấn K.** (có mặt)

Địa chỉ thường trú: 256 LHP, Phường ML, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 132/1A CS, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Kim S.**

Địa chỉ: 132/20B HT, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn K. (có mặt)

Địa chỉ: 129/24 NCN, Phường MH, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Bà Trần Thị Thúy V, ông Trịnh Tuấn K.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn - bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K thống nhất trình bày:

Bên phải nhà ông bà có một khoảng hờ dài 9m, rộng khoảng 60cm là lối đi chung, bên dưới là cống hộp thoát nước chung của cả hai nhà là nhà ông bà và nhà của bà Nguyễn Thị Kim S. Hộ bà Nguyễn Thị Kim S đã đục chiếm gần đồng hồ nước áp sát tường nhà ông bà ngay trên miệng cống và dùng lối đi chung này để nuôi gia súc, gia cầm đồng thời đập phá tường nhà ông bà, đào thủng tường bên dưới ống dẫn nước ra cống. Hộ bà Nguyễn Thị Kim S đã nhổ ống nhựa được gắn cuối góc nhà để thông hầm nước nhà ông bà và đào sâu xuống chân tường và đập tường nhà của ông bà làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và cuộc sống của gia đình.

Nay bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K yêu cầu Tòa án xem xét:

- Buộc bà Nguyễn Thị Kim S trả lại lối đi chung là cống thoát nước chung của 02 nhà ngang 60cm, dài 9,3m mà gia đình bà S đang chiếm dụng khóa lại từ năm 2006 đến nay.

- Yêu cầu bà S tháo gỡ đồng hồ nước đang gắn trên bề mặt của cống thoát nước sát nhà bà V và ông K.

- Yêu cầu tháo gỡ nền gạch, vật dụng trả lại hiện trạng ban đầu.

Yêu cầu bà S bồi thường thiệt hại gây ra theo nội dung đơn yêu cầu bồi sung ngày 23/8/2022 như sau:

- Quyết định phân cống thoát nước sử dụng chung cho hai nhà.

- Yêu cầu bà S bồi thường 25.000.000 đồng thu nhập tổn thất bao gồm chi phí đi lại, in ấn, photo, gửi xe, chi phí nghỉ không lương để đi cơ quan chính quyền nhờ giải quyết từ năm 2018 đến nay.

- Yêu cầu bà S bồi thường 5.000.000 đồng tiền thuê luật sư tư vấn và đối chất với Ủy ban nhân dân Phường MB mới hoàn tất chứng cứ nộp cho Tòa.

- Yêu cầu bà S bồi thường 10.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần, sức khỏe tinh thần gia đình.

- Yêu cầu bà S bồi thường tiền chi phí thẩm định 12.000.000 đồng và ước tính chi phí sửa chữa của công ty cổ phần định giá và đầu tư kinh doanh bất động sản TV là 20.199.500 đồng.

Tổng số tiền bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim S bồi thường là 72.199.500 đồng, gồm 60.199.500 đồng tiền bồi thường thiệt hại và 12.000.000 đồng chi phí thẩm định.

Phía nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh phía bị đơn gây ra những thiệt hại khiến phần chân tường nhà nguyên đơn bị thấm nước. Ngoài ra bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K còn yêu cầu Tòa án xem xét chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra giải quyết vì có dấu hiệu hình sự.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị Kim S có ông Nguyễn Tấn K đại diện theo ủy quyền trình bày:

Đối với các yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn K không đồng ý bồi thường và thực hiện vì không có cơ sở.

Tại Bản án sơ thẩm số 518/2022/DS-ST ngày 25/10/2022 của Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K.

1.1 Buộc bà Nguyễn Thị Kim S phải mở khóa và tháo dỡ các vật dụng trên bề mặt của khoảng hở 0,53m trả lại lối đi chung cho hai nhà 132/1A CS, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và 129/7B HT, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2 Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K về việc buộc bà Nguyễn Thị Kim S tháo gỡ đồng hồ nước đang gắn trên bề mặt của cống thoát nước sát nhà 132/1A CS và trả lại hiện trạng ban đầu.

1.3 Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K về việc yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim S bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với tổng số tiền 72.199.500 đồng.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định là 12.000.000 đồng do bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K chịu.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 07/11/2022, nguyên đơn – bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Nguyên đơn – bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K rút một phần yêu cầu kháng cáo, cụ thể yêu cầu:

- Buộc bà S khôi phục trả lại nguyên vẹn hoạt động của cống hộp thoát nước sinh hoạt chung bên dưới khoảng hở như ban đầu;

- Buộc Công ty cấp nước và bà S phải di dời đồng hồ nước ra khỏi lối đi chung là cống thoát nước chung của 02 nhà;

- Buộc bà S phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng số tiền 25.000.000 đồng thu nhập tổn thất bao gồm chi phí đi lại, in ấn, photo, gửi xe, chi phí nghỉ không lương.

- Xem xét lại chi phí tố tụng 12.000.000 đồng (thẩm định).

- Yêu cầu cấp phúc thẩm chuyển phần nguyên nhân gây hư hỏng, biện pháp khắc phục sửa chữa và chi phí sửa chữa qua Cơ quan cảnh sát điều tra Công an để làm rõ;

- Xem xét lại án phí sơ thẩm mà nguyên đơn phải chịu.

Rút lại yêu cầu khởi kiện: đòi chi phí luật sư 5.000.000 đồng, tổn thất tinh thần sức khỏe 10.000.000 đồng và chi phí sửa chữa thẩm định lại 20.199.500 đồng, tổng cộng 35.199.500 đồng.

Bị đơn yêu cầu y án sơ thẩm.

Các đương sự không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến diễn biến phiên tòa phúc thẩm, các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị sửa án phí sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn, hoàn trả ½ chi phí giám định cho nguyên đơn là 6.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn – bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K nộp đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Đơn kháng cáo của bà V, ông K được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/01/2021, Công văn số 53/UBND ngày 07/02/2022 của Ủy ban nhân dân Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định: Nhà đất số 132/1A CS, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K. Nhà đất số 129/7B HT, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc do bà Nguyễn Thị Kim S mua lại của ông Huỳnh Hữu T ngày 25/02/1994 bằng giấy tay, có đăng ký kê khai nhà đất năm 1999, năm 2009, hiện nhà đất này chưa cấp giấy chứng nhận.

Hiện trạng giữa hai nhà 132/1A CS, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và 129/7B HT, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có một khoảng hờ trống hiện hữu, trên bề mặt có ống thoát nước, đồng hồ nước và các vật dụng khác, phần nền thấp hơn so với mặt đường hẻm hiện trạng cũ, chưa phát sinh xây dựng, sửa chữa hay đổ đất cản nền thay đổi hiện trạng. Các đương sự đều thống nhất thừa nhận phần đất trống thuộc khoảng hờ giữa hai nhà 132/1A CS và 129/7B HT là đường thoát nước chung đã hiện hữu từ năm 1994, hai bên cùng sử dụng, không thuộc sở hữu riêng của bên nào.

Việc nhà 129/7B HT, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Nguyễn Thị Kim S sở hữu đã làm cửa và dùng ổ khóa khóa lại khoảng hờ 0,53m là đường thoát nước chung giữa hai nhà là không đúng quy định pháp luật, cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải mở khóa và tháo dỡ các vật dụng trên bề mặt của khoảng hờ 0,53m trả lại lối đi chung cho hai nhà 132/1A CS, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và 129/7B HT, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn - buộc bà S khôi phục trả lại nguyên vẹn hoạt động của cống hộp thoát nước sinh hoạt chung bên dưới khoảng hờ như ban đầu; Buộc Công ty cấp nước và bà S phải di dời đồng hồ nước ra khỏi lối đi chung là cống thoát nước chung của 02 nhà; Hội đồng xét xử xét thấy:

Đồng hồ nước của nhà 129/7B HT, Phường MB, Quận T đã được Công ty cổ phần cấp nước CL lắp đặt từ năm 2006 trên phần đất trống thuộc khoảng hờ giữa hai nhà 132/1A CS, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và 129/7B HT, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không xâm phạm và làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà của bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K, nên yêu cầu buộc di dời đồng hồ nước nhà bị đơn ra khỏi lối đi chung là không có cơ sở chấp nhận.

Đồng thời, theo Chứng thư thẩm định giá số 3580622/CT-TV ngày 15/8/2022 của Công ty cổ phần định giá và đầu tư kinh doanh bất động sản TV kết luận: “Giữa nhà số 132/1A CS và nhà số 132/1A HT có khoảng hờ giữa hai nhà dùng làm cống thoát nước sinh hoạt chung. Phần chân tường nhà số 132/1A CS do chịu tác động từ bên ngoài nên tạo thành hai lỗ thủng, một lỗ sâu khoảng 1,5m, dài khoảng 0,6m, một lỗ sâu khoảng 0,5m, dài khoảng 0,6m, phần chân tường dài khoảng 5m bị bong tróc hết phần sơn trát lộ ra phần gạch. Ống thoát nước thải sinh hoạt loại 090 của nhà số 132/1A CS bị mất một đoạn dài khoảng 1m, khiến cho nước thải chảy ra ngoài thấm xuống đất, lâu ngày tích tụ khiến phần chân tường bị thấm nước, mục nát. Nước chảy vào hai lỗ thủng tạo thành hồ nước đọng ...”. Như vậy, việc phần chân tường nhà số 132/1A CS (nhà của nguyên đơn) bị thấm nước, mục nát. Nước chảy vào hai lỗ thủng tạo thành hồ nước đọng ... là từ những nguyên nhân: do chịu tác động từ bên ngoài nên tạo thành hai lỗ thủng và ống thoát nước thải sinh hoạt loại 090 bị mất một đoạn dài khoảng 1m khiến cho nước thải chảy ra ngoài thấm xuống đất, lâu ngày tích tụ. Những nguyên nhân này không thể khẳng định do bị đơn trực tiếp gây ra và

nguyên đơn cũng không có chứng cứ chứng minh việc phá bỏ ống thoát nước hay làm tường nhà nguyên đơn bị thấm là do bị đơn gây ra. Kháng cáo của nguyên đơn - buộc bà S khôi phục trả lại nguyên vẹn hoạt động của cống hộp thoát nước sinh hoạt chung bên dưới khoảng hờ như ban đầu là không có căn cứ.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng số tiền 40.000.000 đồng và phí sửa chữa thẩm định là 20.199.500 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền bồi thường 5.000.000 đồng – phí luật sư, 10.000.000 đồng – tổn thất tinh thần sức khỏe và 20.199.500 đồng – phí sửa chữa thẩm định, tổng cộng không yêu cầu số tiền 35.199.500 đồng, chỉ còn yêu cầu bồi thường số tiền 25.000.000 đồng thu nhập tổn thất bao gồm chi phí đi lại, in ấn, photo, gửi xe, chi phí nghỉ không lương; Yêu cầu Tòa án xem xét lại chi phí tố tụng 12.000.000 đồng (thẩm định); Chuyển phần nguyên nhân gây hư hỏng, biện pháp khắc phục sửa chữa và chi phí sửa chữa qua Cơ quan cảnh sát điều tra Công an để làm rõ; Xem xét lại án phí sơ thẩm mà nguyên đơn phải chịu:

Xét thấy, như phân tích ở trên, do nguyên đơn không thể chứng minh được việc thiệt hại của nguyên đơn do bị đơn trực tiếp gây ra, không có đầy đủ các yếu tố để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015 và khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể là nguyên đơn không chứng minh được “... mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi xâm phạm và ngược lại hành vi xâm phạm là nguyên nhân gây ra thiệt hại ...”. Do đó nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại, cũng như yêu cầu cấp phúc thẩm chuyển phần nguyên nhân gây hư hỏng, biện pháp khắc phục sửa chữa và chi phí sửa chữa qua Cơ quan cảnh sát điều tra Công an là không có căn cứ pháp lý.

Đối với chi phí tố tụng 12.000.000 đồng và án phí dân sự, theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: “Đương sự phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận” và khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: “Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí sơ thẩm”. Việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng phía nguyên đơn phải chịu theo quy định. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị đơn đồng ý chịu  $\frac{1}{2}$  chi phí giám định cùng nguyên đơn, đây là sự tự nguyện và thiện chí của bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền bồi thường 5.000.000 đồng – phí luật sư, 10.000.000 đồng – tổn thất tinh thần sức khỏe và 20.199.500 đồng – phí sửa chữa thẩm định, tổng cộng là 35.199.500 đồng là tự nguyện và phía bị đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

Từ những nhận định trên, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa án là có cơ sở nên được chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm, nên án phí dân sự phúc thẩm, nguyên đơn – bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K không phải chịu. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho bà Trần Thị Thúy V và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho ông Trịnh Tuấn K lần lượt theo các Biên lai thu số 0017657 ngày 17/11/2022 và số 0017658 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 518/2022/DS-ST ngày 25/10/2022 của Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim S phải mở khóa và tháo dỡ các vật dụng trên bề mặt của khoảng hớ 0,53m trả lại lối đi chung cho hai nhà 132/1A CS, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và 129/7B HT, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K về việc buộc bà Nguyễn Thị Kim S tháo gỡ đồng hồ nước đang gắn trên bề mặt của cống thoát nước sát nhà 132/1A CS và trả lại hiện trạng ban đầu.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim S bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với tổng số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

4. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Trần Thị Thúy V và ông Trịnh Tuấn K đối với số tiền bồi thường 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) – phí luật sư, 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) – tổn thất tinh thần sức khỏe và 20.199.500 đồng (Hai mươi triệu một trăm chín mươi

chín nghìn năm trăm đồng) – phí sửa chữa thẩm định, tổng cộng là 35.199.500 đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng).

## 5. Án phí dân sự:

### 5.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn – bà Nguyễn Thị Kim S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn – bà Trần Thị Thuý V và ông Trịnh Tuấn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.609.975 đồng (Ba triệu sáu trăm lẻ chín nghìn chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Thị Thuý V và ông Trịnh Tuấn K đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0044345 ngày 06/10/2020 và 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0016981 ngày 19/5/2022 và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo Biên lai thu số 0017417 ngày 06/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Thuý V và ông Trịnh Tuấn K còn phải nộp 1.684.975 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

### 5.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn – bà Trần Thị Thuý V và ông Trịnh Tuấn K không phải chịu. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho bà Trần Thị Thuý V và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho ông Trịnh Tuấn K lần lượt theo các Biên lai thu số 0017657 ngày 17/11/2022 và số 0017658 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

## 6. Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) nguyên đơn – bà Trần Thị Thuý V và ông Trịnh Tuấn K đã nộp đủ theo Phiếu thu số 000693 ngày 24/6/2022 của Công ty Cổ phần định giá và đầu tư kinh doanh bất động sản TV.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn – bà Nguyễn Thị Kim S hoàn lại cho bà Trần Thị Thuý V và ông Trịnh Tuấn K 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) chi phí tố tụng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật



Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận T;
- Các đương sự;
- Lưu/20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Đình Đức**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

**Nguyễn Đình Đức**

